CTCP Tập đoàn ST8 (HSX: ST8)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	7,880 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.0%	**-13.0%**	**-23.5%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	7,420 - 23,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	203
Số lượng CPLH (CP)	25,720,902
KLGD BQ 20 phiên (CP)	270,490
Sở hữu nước ngoài	1.0%
Beta	1.11
EPS	780
P/E	10.1

Tỷ suất lợi nhuận

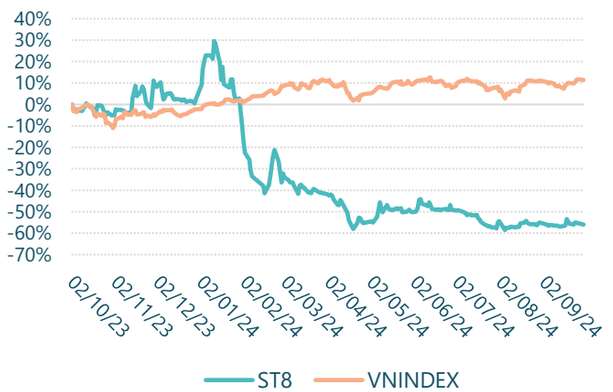

Doanh thu thuần

Q3/24

132

tỷ VNĐ

QoQ: ▼25.0 | -15.8%

YoY: ▲ 132 | 45457%

Nợ/VCSH

Q3/24

53.7%

YoY: +/-▲ 19.3%

LN gộp

Q3/24

4.26

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.84 | -64.8%

YoY: ▲ 3.97 | 1367%

ROE (TTM)

Q3/24

7.0%

YoY: +/-▲ 0.8%

LN trước thuế

Q3/24

3.73

tỷ VNĐ

QoQ: ▼14.4 | -79.4%

YoY: ▲ 3.12 | 511%

ROA (TTM)

Q3/24

5.4%

YoY: +/-▲ 0.2%

Kết quả kinh doanh Q3/24

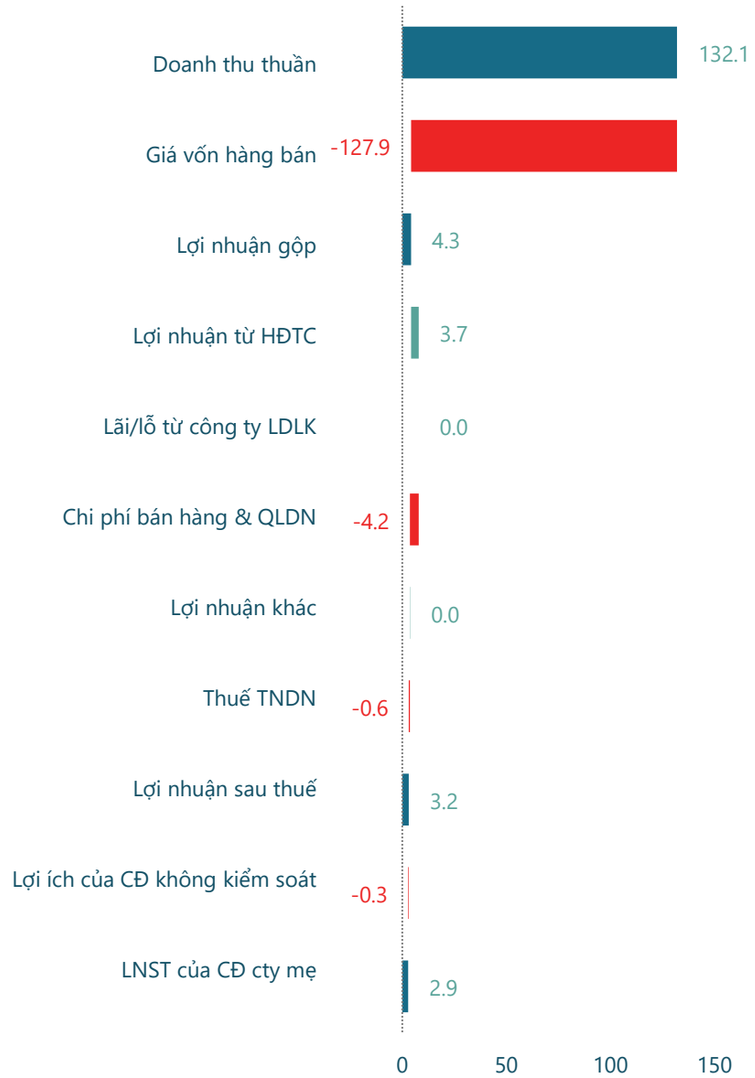

Kết quả kinh doanh

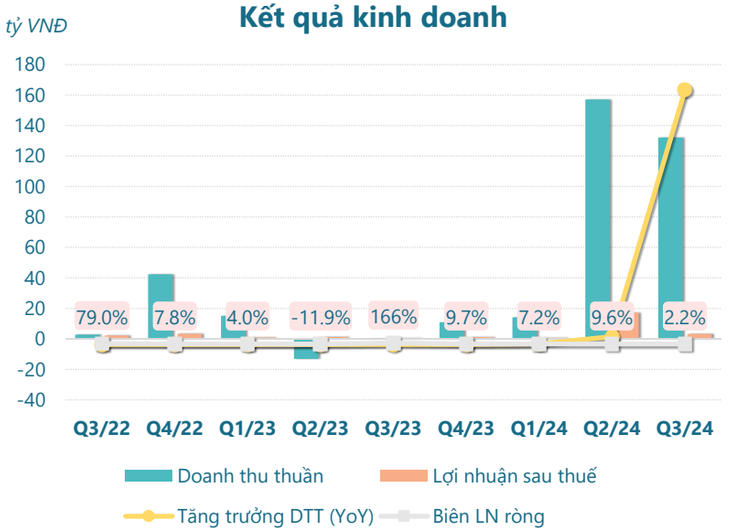

Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 3.72 tỷ đồng**, tăng thêm 8.99 tỷ đồng so với kỳ trước và cao hơn 500% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 3.66 tỷ đồng**, tăng thêm 17.36 tỷ đồng so với kỳ trước và cao hơn 213% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.01 tỷ đồng**, giảm đi 100.0% so với kỳ trước và tăng thêm 0.02 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu chi phí

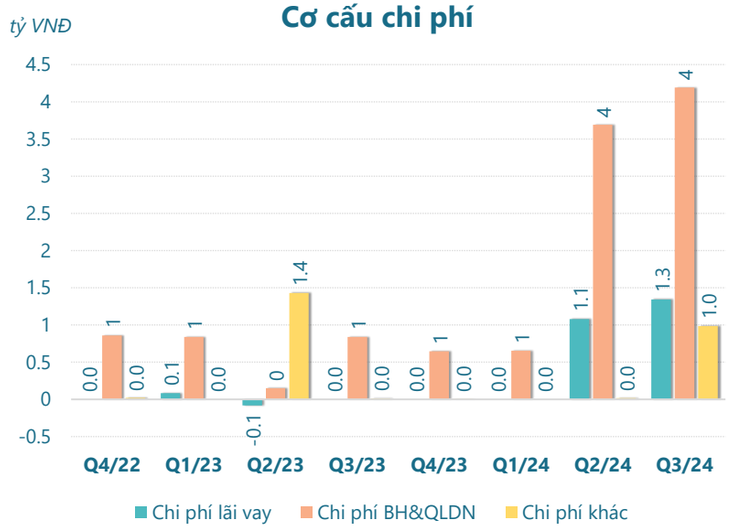

Kết quả kinh doanh của **ST8** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **132.1 tỷ đồng** tăng thêm **45459%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 3.16 tỷ đồng**, **tăng trưởng 545%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **304.0 tỷ đồng** cao hơn 15100% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 21.00 tỷ đồng** cao hơn 600% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận

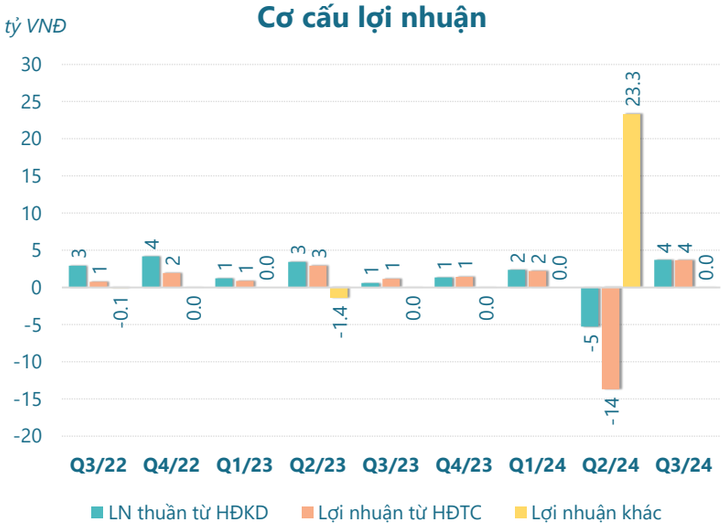

Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **1.34 tỷ đồng** tăng thêm 24.1% so với kỳ trước và tăng thêm 1.34 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **4.19 tỷ đồng** tăng thêm 13.6% so với kỳ trước và cao hơn 399% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.98 tỷ đồng** tăng thêm 4800% so với kỳ trước và cao hơn 9700% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Tập đoàn ST8 (HSX: ST8)

FireAnt
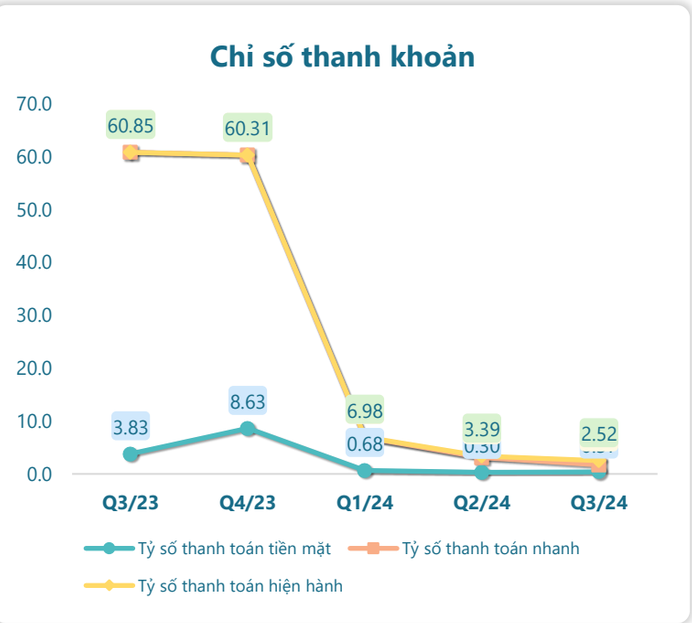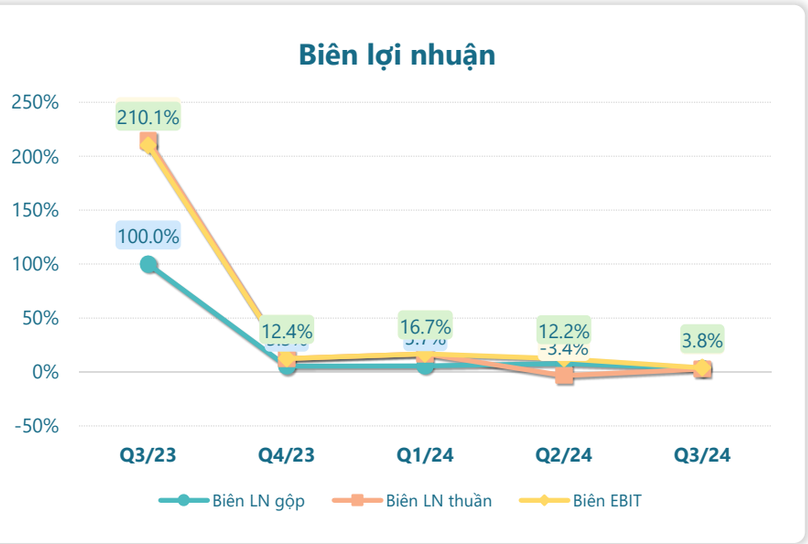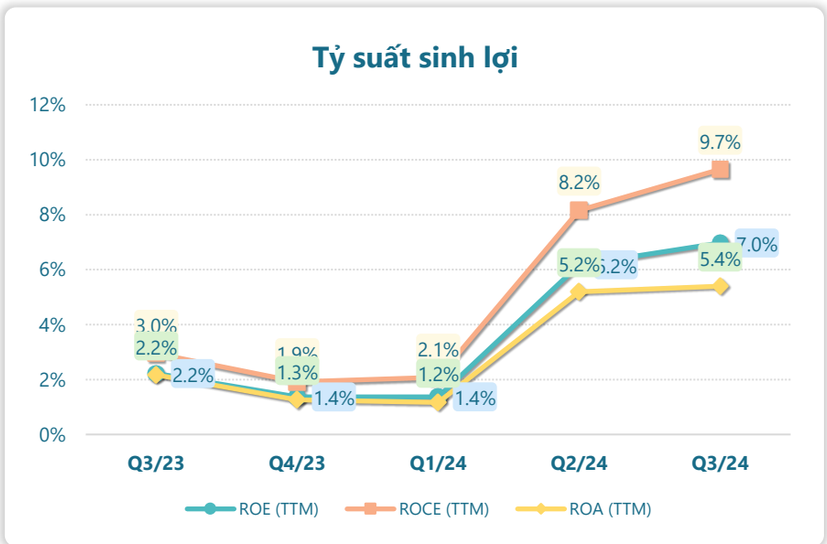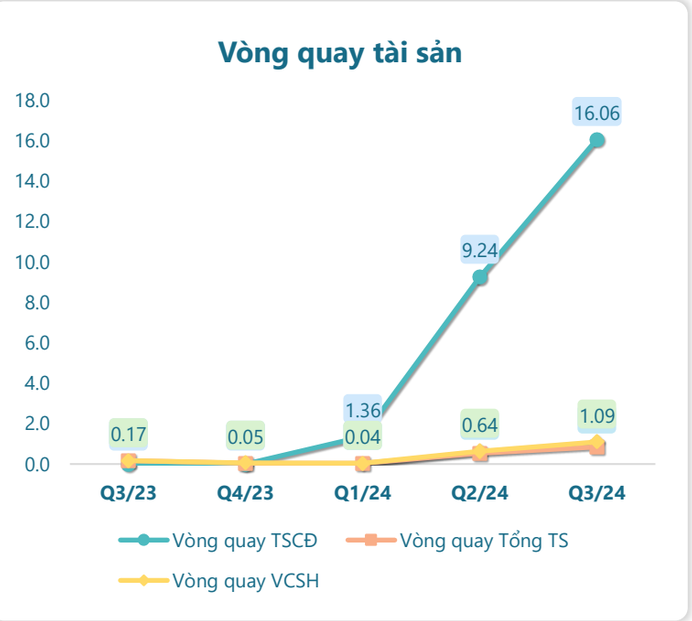
KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**132**	**157**	**-15.8%**	**0.29**	**45457%**	**304**	**2.29**	**13153%**
Giá vốn hàng bán	128	145	-11.8%	0.00		286	0.14	204831%
Lợi nhuận gộp	4.26	12.1	-64.8%	0.29	1367%	17.2	2.15	699%
Doanh thu HĐTC	5.17	-16.9	131%	1.17	342%	11.9	4.95	141%
Chi phí TC	1.52	-3.24	147%	0.00		19.8	0	
Chi phí lãi vay	1.34	1.08	24.5%	0.00		2.42	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.21	1.63	-87.2%	0.00		1.84	0	
Chi phí QLDN	**3.98**	**2.06**	**93.4%**	**0.84**	**374%**	**6.70**	**1.83**	**266%**
LN thuần từ HĐKD	3.72	-5.27	171%	0.62	500%	0.83	5.27	-84.2%
Lợi nhuận khác	**0.01**	**23.3**	**-100.0%**	**-0.01**	**179%**	**23.3**	**-1.43**	**1730%**
LN trước thuế	3.73	18.1	-79.4%	0.61	511%	24.2	3.84	529%
Lợi nhuận sau thuế	**3.16**	**17.2**	**-81.7%**	**0.49**	**544%**	**21.1**	**2.79**	**658%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.88**	**15.1**	**-80.9%**	**0.48**	**499%**	**19.0**	**2.66**	**616%**